BÁO BÀI - LỚP 9A – ISP05

Class Assignment Report - Grade 9A

(Tuần/week: 08 Từ ngày/From 06/10/2025 đến ngày/To 10/10/2025)

GVCN/ Homeroom Teacher: Dư Triệu Vy

Thứ - Ngày *Day - Date*	Tiết *Period*	Môn *Subject*	Nội dung học tập *Lesson Details*	Dặn dò *Preparation Notes*
Thứ Hai *Monday* (06/10/25)	1	SHCN		
	2	Ngữ Văn	Đọc: Ngọ Môn	Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, SGK
	3	Ngữ Văn	Đọc: Ngọ Môn (tt)	Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, SGK
	4	Toán	Bài tập cuối chương 1	Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập
	5	Toán	Bài tập cuối chương 1	Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập
	6	English (Expat)	*E8: Unit 3: Vocabulary: SB p.32 & Reading: SB p.33 - HW: WB p.22 & 23* *Unit 3: Vocabulary & Listening: SB p.35 + p.38 & WP p.25* *E9:Unit 3: Vocabulary & Listening: SB p.35 + p.38 & WP p.25* *Unit 3: Life skills: SB pp.36-37* *E10:Unit 3: Vocabulary & Listening: SB p.35 + p.38 & WB p.25* *IELTS sample speaking 3* *IELTS: Unit 3_Writing #21-24 p.41-42* *& IELTS Sample Writing*	
	7	English (Expat)		
	8	English (Expat)		
	9	Sinh học	*Nucleic acid và ứng dụng (tt)*	
Thứ Ba *Tuesday* (07/10/25)	1	GDCD/KNS	Tự quản lý – Kỹ năng tổ chức, sắp xếp (tt)	Bút, bút màu, giấy, tập ghi chép
	2	LS&ĐL	Bài 7. Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930-1939 (tiết 1)	Chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ: SGK, vở ghi chép, bút, thiết bị điện tử.
	3	LS&ĐL	Bài 7. Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930-1939 (tiết 2)	Chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ: SGK, vở ghi chép, bút, thiết bị điện tử.
	4	GDTC	"- Các kỹ năng vận động cơ bản (rào nhảy, nấm chiến thuật) + Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, gót chạm mông - TTTC: Đá cầu - Đỡ cầu từ phát thấp và cao. - Chuyền cầu qua lại theo nhóm 3–4 người."	Học sinh mang giầy thể thao, đồng phục thể dục và bình nước cá nhân.
	5	GDTC	"- Các kỹ năng vận động cơ bản (rào nhảy, nấm chiến thuật) + Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, gót chạm mông - TTTC: Đá cầu	Học sinh mang giầy thể thao, đồng phục thể dục và bình nước cá nhân.

			- Chuyền cầu qua lại theo nhóm 3–4 người."	
	6	English (Expat)	*E8:* Unit 3: Vocabulary & Listening: SB p.35 + p.38 & WP p.25 *Unit 3: Life skills: SB pp.36-37* *E9:Unit 3: Life skills: SB pp.36-37* *Unit 3: Grammar: SB pp.38-39 +* *HW: WB p.26* *E10:IELTS sample speaking 3* *Reading & Language art G8: Introduction & Unit 1_Lesson 1* *IELTS: Unit 3 Vocabulary Revision & Skills*	
	7	English (Expat)		
	8	English (Expat)		
	9	LS&ĐL	Bài 8: Cách mạng tháng Tám năm 1945 (tiết 1)	Chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ: SGK, vở ghi chép, bút, thiết bị điện tử.
Thứ Tư *Wednesday* (08/10/25)	1	Toán	Bài 1. Đường tròn	Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập
	2	English	*E8:* PET sample Speaking 2 *E9:IELTS sample speaking 3* *E10:Unit 3: Life skills: SB p.36-37* *IELTS: Unit 3 Grammar & Vocabulary #1-10 p.43-46*	
	3	English		
	4	Tin học - CN-KT	Thử thách thiết kế bộ lọc nước	Học tại ICT
	5	Tin học - CN-KT	Thử thách thiết kế bộ lọc nước	Học tại ICT
	6	GDĐP (STEAM PBL)	*Dự án Hương thơm ISP nha*	
	7	GDĐP (STEAM PBL)		
	8	Âm nhạc		
	9	Âm nhạc		
Thứ Năm *Thursday* (09/10/25)	1	Ngữ Văn	Thực hành tiếng Việt: Phương tiện phi ngôn ngữ	Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, SGK
	2	Ngữ Văn	Viết: Viết bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử	Chuẩn bị dụng cụ học tập: Bút, vở, SGK
	3	Math	Performing transformations	
	4	Math		
	5	GTS	*Bài Nhu cầu và Ham muốn*	*Chuẩn bị: Bút, viết, tập, giấy trắng*
	6	English	*E8:* Reading & Language art G6: Unit 1_Lesson 2 (cont.) *E9:Reading & Language art G7: Unit*	*LỚP E8, IELTS MANG TBĐT*

	7	**English**	*1_Lesson 3 (mang thiết bị) E10:Unit 3: Grammar: SB pp.38-39 & WB p.26 IELTS: Khan Grammar: Unit 1 Lesson 4*	
	8	**Đại sứ**	*Đại sứ:* - *Văn hoá đọc* - *Nghệ thuật* - *Tiếng anh* - *Truyền thông*	
	9	**Đại sứ**		
Thứ Sáu *Friday* (10/10/25)	**1**	**Mỹ thuật**	Chủ đề: 20/10 (B2).	Giấy a4, bút chì, màu vẽ và tẩy
	2	**Vật lý**	Bài 4. Khúc xạ ánh sáng	
	3	**Toán**	Bài 1. Đường tròn	Mang theo SGK, vở, đồ dùng học tập
	4	**Hóa học**	Bài 19: Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại	
	5	**Hóa học**	Bài 19: Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại	
	6	**Công nghệ**	Hướng dẫn Trích dẫn và Tài liệu Tham khảo theo chuẩn APA	Mang TBĐT
	7	**Công nghệ**	Hướng dẫn Trích dẫn và Tài liệu Tham khảo theo chuẩn APA	Mang TBĐT
	8	**HĐTN.HN**		
	9	**HĐTN.HN**		